TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phí Thị Hoa M, sinh ngày 20/11/1992; Số định danh cá nhân: 015192002111. Địa chỉ thường trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/11/1990; Số định danh cá nhân: 015090009534. Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã C, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phí Thị Hoa M va anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về con chung: Chị Phí Thị Hoa M và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Kiều L, sinh ngày 02/8/2019. Ly hôn chị Phí Thị Hoa M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kiều L. Hiện tại chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung Nguyễn Kiều L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T, chị M không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Phí Thị Hoa M nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E số 0001295 ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Phí Thị Hoa M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND khu vực 4 – Lào Cai;
-Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
-UBND xã Cát Thịnh (ĐKKH số 73/2018);
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Linh